

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bình Quyền
2. Bà Lương Thị Huyền
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: xóm Phú Vinh, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
- Bị đơn: Anh Trịnh Văn Ng, sinh năm 1986. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Ch, xã Hoàng Ch, h. Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 8/3/2024, bản tự khai ngày 15/3/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn Ng tự nguyện kết hôn năm 2012 tại UBND xã Hoàng Ch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng

2/2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Ng.

Về con: Vợ chồng anh chị có 03 con chung cháu tên là Trịnh Nam Khánh, sinh ngày 29/5/2011; Trịnh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 08/8/2013; Trịnh Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/01/2017. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Gia Phúc và đồng ý giao cháu Trịnh Nam Khánh, Trịnh Thị Hoàng Yến cho anh Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị L làm lao động tự do mức thu nhập là 8.000.000đồng/ tháng.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 19/3/2024 anh Trịnh Văn Ng thể hiện:

Về hôn nhân: Anh Ng và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Ch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Sau khi cưới vợ chồng chúng tôi sống với nhau phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Chị L bỏ nhà đi từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Trịnh Nam Khánh, sinh ngày 29/5/2011; Trịnh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 08/8/2013; Trịnh Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/01/2017. Hiện nay, cháu Khánh và cháu Yến đang ở với tôi, cháu Phúc ở với cô L. Tôi mong muốn đoàn tụ nên tôi không có đề nghị gì về con.

Về tài sản và công nợ: anh Trịnh Văn Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của cháu Trịnh Nam Khánh: Cháu Mong muốn bố mẹ đoàn tụ nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại lời khai của cháu Trịnh Thị Hoàng Yến: Cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều

82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn Ng.

Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn Ng có 03 con chung là cháu Trịnh Nam Khánh, sinh ngày 29/5/2011; Trịnh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 08/8/2013; Trịnh Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/01/2017.

Giao cháu Trịnh Nguyễn Gia Phúc cho chị Lê Thị Huệ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Nam Khánh, Trịnh Thị Hoàng Yến cho anh Trịnh Văn Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng và tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Trịnh Văn Ng và nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị L là nguyên đơn, anh Ng là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Trịnh Văn Ng có địa chỉ cư trú tại xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Trịnh Văn Ng và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoàng Ch xác nhận: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn Ng tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Ch cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vì gia đình anh chị không báo cáo, vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Trịnh Nam Khánh, sinh ngày 29/5/2011; Trịnh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 08/8/2013; Trịnh Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/01/2017.

Ngày 29/3/2024 bị đơn anh Trịnh Văn Ng đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 17/4/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Trịnh Văn Ng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ng vắng mặt không có lý do, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn Ng kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoảng Ch, huyện Hoảng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Chị L có nguyện vọng xin được ly hôn anh Ng. Anh Ng có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị L vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 12/3/2024 cho đến nay chị L vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh Ng. HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L là cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn Ng là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn Ng có 03 con chung cháu tên là Trịnh Nam Khánh, sinh ngày 29/5/2011; Trịnh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 08/8/2013; Trịnh Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/01/2017.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Trịnh Thị L: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị L là phù hợp, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Trịnh Nguyễn Gia Phúc ở với chị, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, cháu Phúc đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, hiện nay chị L làm lao động tự do mức thu nhập là 8.000.000 triệu đồng một tháng. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, giao cháu Phúc cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của anh Trịnh Văn Ng: Anh Ng không đồng ý ly hôn nên

anh không có đề nghị gì phần con , nhưng tại lời khai của anh Ng(BL-26) anh Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Khánh và cháu Yến. HĐXX xét thấy các cháu đều đang học ở các trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hoàng Ch, từ khi vợ chồng ly thân cả hai cháu ở với anh Ng, anh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu, nên không xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập của các cháu. Tiếp tục giao cháu Trịnh Nam Khánh, Trịnh Thị Hoàng Yến cho anh Ng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trịnh Văn Ng.

Về con: Công nhận các cháu Trịnh Nam Khánh, sinh ngày 29/5/2011; Trịnh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 08/8/2013; Trịnh Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/01/2017, là con chung của anh Trịnh Văn Ng và chị Nguyễn Thị L.

Giao cháu Trịnh Nguyễn Gia Phúc cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Nam Khánh, Trịnh Thị Hoàng Yến cho anh Trịnh Văn Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Chị Nguyễn Thị L, anh Trịnh Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ng, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Ng Chị L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Ng, Chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Ng, chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh chị.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003758 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Nguyễn Thị L đã thi hành xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, bị đơn anh Trịnh Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Ch;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

